

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
THÀNH PHỐ HẢI DƯƠNG
TỈNH HẢI DƯƠNG**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 19/2017/DS-ST

Ngày: 27/9/2017

Về việc: *Kiện đòi tài sản*

NHÂN DANH

NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TOÀ ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ HẢI DƯƠNG

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán- Chủ tọa phiên tòa: Bà **Nguyễn Thị Bích Nga**.

Các Hội thẩm nhân dân: Bà **Nguyễn Thị Thùy Liễu** và bà **Ngô Thị Thời**

- Thư ký phiên tòa: Ông **Nguyễn Xuân Bốn** - Thư ký Tòa án nhân dân thành phố Hải Dương.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Hải Dương tham gia phiên tòa: Bà **Đinh Thu Thủy** - Kiểm sát viên.

Ngày 27 tháng 9 năm 2017, tại trụ sở Tòa án nhân dân thành phố Hải Dương xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số 50/2017/TLST-DS ngày 18/7/2017 về việc “Kiện đòi tài sản”, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 24/2017/QĐXXST-DS ngày 15/9/2017 giữa các đương sự:

1. *Nguyên đơn:* Ông **Nguyễn Gia Q**, sinh năm 1925; Địa chỉ: Số nhà 38 phố D, phường Q, thành phố H, tỉnh Hưng Yên.

Người đại diện theo ủy quyền của nguyên đơn: Anh **Nguyễn Thế G**, sinh năm 1964; Địa chỉ: Số nhà 38 phố D, phường Q, thành phố H, tỉnh Hưng Yên.

2. *Bị đơn:* Anh **Nguyễn Minh H**, sinh năm 1956; Địa chỉ: Số nhà 8 ngách 4 ngõ 60 đường C, phường T, thành phố H, tỉnh Hải Dương.

Ông Q, anh G và anh H có mặt tại phiên tòa.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo đơn khởi kiện ngày 05/4/2017 và trong quá trình giải quyết vụ án nguyên đơn ông Nguyễn Gia Q và người đại diện theo ủy quyền ông Q trình bày:

Để mở rộng khu tham quan thắng cảnh, khu đền Mẫu, phường Q, thành phố H, tỉnh Hưng Yên, gia đình ông có địa chỉ số nhà 38 phố D, phường Q, thành phố H, tỉnh Hưng Yên thuộc diện phải di chuyển nơi ở mới. Vì đông nhân khẩu, đời sống khó khăn, ông đề nghị với UBND tỉnh Hưng Yên và UBND thành phố Hưng Yên và được cấp cho ông 2 xuất đất. Xuất đất thứ nhất là 84,6m², tại ngõ 120 đường P, thành phố H, tỉnh Hưng Yên cấp cho hộ gia đình ông Nguyễn Gia Q; xuất thứ hai 62,5m² thuộc khu dân cư sau hội chữ thập đỏ cấp cho hộ gia đình anh Nguyễn Minh H. Ông già yếu nên ủy quyền cho con trai lớn là Nguyễn Minh H trú tại số nhà 8 ngách 4 ngõ 60 đường C, phường T, thành phố H, tỉnh Hải Dương làm thủ tục nhận đất, tiền đền bù. Ông thống nhất với H xuất thứ nhất diện tích lớn 84,6m² bán đi để lấy tiền xây dựng mảnh đất thứ 2 là 62,5m² để ông và 2 người con là Nguyễn Quang K và Nguyễn Công M có nơi cư trú. Xuất thứ hai cho H nhưng trị giá bằng tiền là 500 triệu đồng. H bán xuất đất mang tên ông cho chị Ph tại số nhà 59A đường B, phường M, thành phố H, tỉnh Hưng Yên lấy số tiền là 1.040.000.000 đồng. Việc anh H bán đất không bàn bạc và không cho ông biết khi chị Ph đến lấy chữ ký thì ông mới biết bán được số tiền trên. Ngoài ra H còn nhận số tiền Nhà nước đền bù là 277.886.053 đồng. Tổng cộng là 1.317.886.053 đồng. Quá trình giải quyết vụ án ngày 14/9/2017 ông đã rút một phần yêu cầu khởi kiện đối với khoản tiền Nhà nước đền bù là 277.886.053 đồng. Tòa đã ra quyết định số 29 ngày 14/9/2017 đình chỉ giải quyết một phần yêu cầu khởi kiện. Ông xác định nếu anh H tự ý cho ai vay đó là tiền cá nhân của anh H, là việc riêng của H, ông không biết. Cách giải quyết hiện nay là anh H sang tên cho ông mảnh đất 62,5m² thì ông đồng ý rút đơn khởi kiện. Nếu anh H không đồng ý đề nghị Tòa án buộc H phải trả ông số tiền 1.040.000.000đ trị giá 01 thửa đất tại ngõ 120 đường P, thành phố H, tỉnh Hưng Yên do Ủy ban nhân dân thành phố Hưng Yên giao đất tái định cư cho hộ gia đình đứng tên ông để xây dựng nhà ở do phải di chuyển giải phóng mặt bằng để nâng cấp, mở rộng Đền Mẫu.

Ý kiến của người đại diện theo ủy quyền: anh Nguyễn Thế G bổ sung: anh nhất trí với ý kiến của ông Q (bố anh), yêu cầu anh H phải trả cho ông Q tiền bán xuất đất của bố anh cho chị Ph là 1.040.000.000 đồng. Anh H có trình bày, số tiền trên có cho cô L vay 800 triệu đồng là việc riêng của H chứ không có văn bản nào xác định bố tôi biết và đồng ý (ông Q đồng ý). Đề nghị anh H xuất trình chứng cứ chứng minh theo quy định.

Trong quá trình giải quyết vụ án anh Nguyễn Minh H trình bày:

Nhà nước có nhu cầu lấy đất, năm 2010 chính quyền đã giao đất tái định cư cho hộ gia đình ông Nguyễn Gia Q địa chỉ số nhà 38 phố D, phường Q, thành phố H, tỉnh Hưng Yên thuộc diện phải di chuyển để nâng cấp mở rộng đền Mẫu.

Bố, mẹ anh đã viết giấy ủy quyền ngày 12/12/2009 tại UBND phường cho anh toàn quyền quyết định thanh toán tiền và đất tái định cư, đồng ý cho anh bán mảnh đất mang tên của bố, mẹ và làm nhà trên mảnh đất tên anh, để sau này có nơi để thờ cúng vì anh là con lớn của gia đình. Sau khi anh bán mảnh đất đó (đất cấp cho ông Q) với giá là 1.040.000.000 đồng, số tiền này dùng để làm nhà xong lúc này Nhà nước chưa cấp mà 2 năm sau Nhà nước mới cấp tiếp, trong lúc chưa làm nhà được, bố anh đồng ý bảo anh cho em gái là Nguyễn Thị Thu L sinh năm 1967 trú tại khu 4 phường C, thành phố H, tỉnh Hải Dương vay 800.000.000 đồng, hiện nay không rõ ở đâu; Cho em trai là Nguyễn Minh V, sinh năm 1959 vay 3.000 USD quy đổi ra tiền VNĐ là 66.000.000đ và 10 triệu đồng; Cho em Nguyễn Công M 10.000.000 đồng (ông Q đồng ý cho) để mua xe máy (những khoản vay đều không có giấy biên nhận); Tiền mua vật tư để xây dựng nhà hết 110.995.000 đồng; Anh mua tre đóng cọc 10.000.000 đồng. Khoản tiền 10.000.000 đồng phường hỗ trợ do các em lấy sử dụng; Tiền Nhà nước hỗ trợ đền bù là 277.886.053 đồng anh không được nhận vì Nhà nước giữ lại để đổi trừ tiền thu đất tái định cư theo phiếu thu đề ngày 15/7/2010. Nay ông Q kiện anh yêu cầu trả số tiền 1.040.000.000 đồng anh sẽ có trách nhiệm trả, nhưng anh sẽ đòi các em để trả cho ông Q.

- Ý kiến của người làm chứng:

Anh Nguyễn Minh V: Anh xác định anh H có cho anh vay 3.000 USD quy đổi ra tiền VNĐ = 66.000.000đ, sau thời gian đó anh H có nhờ anh đứng lên xây dựng nhà trên diện tích đất 62,5m² vị trí tại khu dân cư sau hội chữ thập đỏ, thành phố Hưng Yên của anh H. Trong quá trình xây dựng anh mua vật liệu cho H và đã trả đủ anh H số tiền trên.

Anh Nguyễn Công M xác định anh H có có đưa cho anh 9.000.000đ, số tiền này là tiền Nhà nước hỗ trợ để di dời nhà chứ không phải do anh H cho vay.

Tại phiên tòa hôm nay, ông Q vẫn giữ nguyên yêu cầu khởi kiện buộc anh H phải trả ông số tiền 1.040.000.000 đồng. Ngày 12/12/2009, ông và vợ là bà Nguyễn Thị Th làm giấy ủy quyền cho anh Nguyễn Minh H là con trai cả, phạm vi ủy quyền với nội dung: “Giao toàn quyền quyết định và giải quyết các vấn đề liên quan đến giải phóng mặt bằng tại ngôi nhà số nhà 38 phố D (cạnh Đền Mẫu) kể cả việc nhận tiền đền bù và đất tái định cư”. Tính đến nay đã gần 7 năm sau khi H bán đất của ông ngày 14/01/2011 ông không được biết gì về số tiền bán đất đó. Từ một gia đình có nhà tại số 38 phố D, phường Q, thành phố H, tỉnh Hưng Yên ông đã chấp hành chủ trương của Nhà nước đến đất tái định cư thì bị con trai là anh Nguyễn Minh H bán đi, hiện ông không có một thứ quyền lợi gì trong tay, không có nhà để ở. Năm nay ông đã 93 tuổi, sức khỏe yếu, việc bố khởi kiện đòi tiền con tại Tòa án thành phố Hải Dương ông không muốn nhưng

vì ông đã có đơn đến cơ quan Công an thành phố Hưng Yên nhờ can thiệp nhưng được giải thích là vụ kiện dân sự nên ông thực hiện quyền này để nhờ đến Tòa án thành phố Hải Dương giải quyết. Từ đó đến nay anh H đều khước từ, không có thiện chí trong việc trả ông tiền. Đề nghị Tòa án xem xét nguyện vọng của ông giải quyết theo quy định của pháp luật.

Anh H xác định có việc bán lô đất tái định cư mang tên bố anh Nguyễn Gia Q tại thửa đất diện tích 84,6m² tại ngõ 120 đường P, thành phố H, tỉnh Hưng Yên cho chị Ph số tiền là 1.040.000.000 đồng. Sau khi nhận số tiền trên không họp gia đình, không đưa cho ông Q vì lúc này ông ở quê. Anh mang ngay về nhà ở Hải Dương. Em gái là L vay 800.000.000 đồng, cho V vay 76.000.000 đồng, đưa cho Hoan 10.000.000 đồng (những khoản vay này đều không viết biên nhận). Nay ông Q khởi kiện anh sẽ có trách nhiệm trả số tiền bán đất của ông Q là 1.040.000.000 đồng khi anh đòi được tiền của các em anh. Vì hoàn cảnh khó khăn anh đề nghị Hội đồng xét xử xem xét đơn xin miễn giảm án phí theo quy định.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Hải Dương phát biểu quan điểm: Từ khi thụ lý vụ án, quá trình thu thập chứng cứ, việc giao nộp chứng cứ, việc tuân theo pháp luật của Thẩm phán, HĐXX, việc chấp hành pháp luật của đương sự trong quá trình giải quyết vụ án đều tuân theo đúng quy định của Bộ luật tố tụng dân sự.

Về nội dung: Áp dụng các Điều 463; Điều 466 và khoản 1 Điều 357 Bộ luật dân sự; khoản 1 Điều 147 Bộ luật tố tụng dân sự; Luật phí và lệ phí số 97/2015/QH 13 ngày 25/11/2015; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về án phí và lệ phí Tòa án.

Xử : Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của ông Nguyễn Gia Q.

Buộc anh Nguyễn Minh H phải trả cho Nguyễn Gia Q số tiền 1.040.000.000 đồng.

Anh H được miễn án phí theo quy định.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Căn cứ vào các tài liệu, chứng cứ đã được xem xét tại phiên tòa, kết quả tranh tụng tại phiên tòa, đề nghị của đại diện Viện kiểm sát, Hội đồng xét xử nhận định:

Gia đình ông Nguyễn Gia Q trú tại số nhà 38 phố Nguyễn Du, phường Quang Trung, thành phố Hưng Yên thuộc diện phải di chuyển giải phóng mặt bằng để nâng cấp, mở rộng Đền Mẫu. Để chuẩn bị cho việc nhận đất tái định cư sang nơi ở mới, ngày 12/12/2009, ông Q và vợ là bà Nguyễn Thị Thanh làm giấy

ủy quyền cho anh Nguyễn Minh H là con trai cả với nội dung: “Giao toàn quyền quyết định và giải quyết các vấn đề liên quan đến giải phóng mặt bằng tại ngôi nhà số nhà 38 phố Nguyễn Du (cạnh Đền Mẫu) kể cả việc nhận tiền đền bù và đất tái định cư”. (Văn bản ủy quyền này có xác nhận của UBND phường Quang Trung, TP Hưng Yên). Xét hoàn cảnh gia đình ông Q có đông nhân khẩu, đời sống khó khăn nên ngày 18.12.2009 và ngày 08/7/2010 UBND Thành phố Hưng Yên ra quyết định v/v giao đất tái định cư, hộ gia đình ông Q được giao hai lô đất. Lô thứ nhất có diện tích 84,6m² vị trí giáp ngõ 120 Phạm Ngũ Lão mang tên ông Nguyễn Gia Q; Lô thứ hai có diện tích 62,5m² thuộc khu dân cư: Sau hội chữ thập đỏ mang tên anh Nguyễn Minh H. Ông Q bàn với anh H bán lô đất 84,6 m² để lấy tiền xây nhà trên mảnh đất 62,5m² trả cho anh H số tiền lô đất 62,5m² theo thời giá. Số tiền bán lô đất 84,6m² và tiền Nhà nước hỗ trợ đền bù trừ tiền trả cho anh H tiền lô đất 62,5m². Số tiền còn lại xây nhà trên mảnh đất 62,5m².

Ngày 07/01/2011 tại hợp đồng chuyển nhượng quyền sử dụng đất ông Q và các con: H, Hải, Hằng, Hùng, Hương, Huy, Hoan đã chuyển nhượng cho chị Hoàng Thị Phượng thửa đất có diện tích 84,6m² mang tên ông Nguyễn Gia Q được UBND TP Hưng Yên cấp GCNQSDĐ số BD031141 ngày 17/12/2010. Ngày 14/01/2011 tại giấy biên nhận chị Phượng đã giao toàn bộ số tiền 1.040.000.000đ cho anh H nhận và anh H giao GCNQSDĐ trên cho chị Phượng. Sau khi nhận tiền anh H không thực hiện việc xây nhà để ông Q và hai em là anh Hoan, anh Huy ở như đã bàn bạc thống nhất vì anh H là con trai trưởng. Theo ông Q, anh H mua nguyên vật liệu làm nhà đến giằng tường thì dừng lại không làm nữa, ông có ý kiến nhưng anh H không nghe. Tháng 11 năm 2013 ông Q đã nhờ đến cơ quan Công an thành phố Hưng Yên can thiệp việc anh H chiếm đoạt số tiền 1.040.000.000đ để giải quyết bằng hình sự, nhưng không được, cơ quan công an TP H yên đã ra quyết định không khởi tố và vụ việc mang tính dân sự nên ông đã khởi kiện ra Tòa án. Trong quá trình giải quyết vụ án tại bản tự khai, biên bản lấy lời khai và các phiên hòa giải anh H đều thừa nhận đã bán thửa đất tái định cư của ông Q với số tiền 1.040.000.000đ (BL số 52, 63) nhưng đã cho các em vay. Cụ thể: chị Hương em gái vay 800.000.000đ và hiện nay anh H không biết chị Hương ở đâu và xuất trình 01 giấy photocopy nhận nợ mang tên Tống Quang Hợp theo anh H đó là chồng của Hương; anh Hải em trai anh H xác định chỉ vay 3.000USD quy đổi = 66.000.000đ trong quá trình mua nguyên vật liệu làm nhà hộ anh H anh Hải đã thanh toán trả hết; anh Hoan là em trai được anh H đưa 9.000.000đ là tiền hỗ trợ di dời nhà chứ không phải vay anh H 10.000.000đ. Tòa đã ra quyết định yêu cầu cung cấp chứng cứ ngày 29/8/2017 nhưng anh H không có căn cứ để xuất trình về các khoản cho vay tại Tòa án. Trong quá trình giải quyết ông Q yêu cầu anh H sang tên thửa đất tái định cư diện tích 62,5m² cho ông, ông sẽ rút đơn khởi kiện nhưng anh H không đồng ý

nên ông vẫn giữ nguyên quan điểm đòi anh H số tiền trên. Về phía anh H vẫn thừa nhận bán đất của ông Q và sẽ có trách nhiệm trả khi đòi được các khoản cho các em vay và xác định hiện nay số tiền cho vay và tiền mua vật liệu để xây nhà trên đất mang tên anh H = 1.006.955.000đ số tiền còn lại 33.005.000đ anh vẫn giữ và có trách nhiệm trả ông Q.

Hội đồng xét xử thấy rằng, việc anh H đã bán thửa đất tái định cư do UBND TP Hưng Yên cấp cho ông Nguyễn Gia Q diện tích 84,6m² tại ngõ 120 Phạm Ngũ Lão, TP H yên và lấy số tiền là 1.040.000.000đ từ tháng 01/2011 đến nay đã gần 7 năm không trả cho ông Q, ông Q đã tìm mọi biện pháp để giải quyết nhằm lấy lại tình cảm gia đình bố con nhưng anh H không nghe khước từ tất cả những điều ông Q đề nghị làm ảnh hưởng nghiêm trọng đến quyền lợi trong khi tuổi ông Q đã cao, sức yếu. Bản thân anh H cũng thừa nhận và thấy được trách nhiệm phải trả ông Q số tiền trên khi anh đòi được tiền từ các em. Yêu cầu khởi kiện của ông Nguyễn Gia Q là có căn cứ cần buộc anh H phải trả ông số tiền là 1.040.000.000đ.

Do hai bên không thống nhất được hướng giải quyết, yêu cầu khởi kiện của ông Q được chấp nhận, anh H phải có nghĩa vụ trả tiền theo quy định của pháp luật. Trách nhiệm dân sự do chậm thực hiện nghĩa vụ dân sự giữa các bên được quy định tại khoản 1 Điều 357 Bộ luật dân sự.

Đối với số tiền theo anh H trình bày cho chị Hương, anh Hải, anh Hoan vay, không liên quan đến yêu cầu khởi kiện của ông Q nên Hội đồng xét xử không giải quyết. Nếu anh H có căn cứ chứng minh có quyền khởi kiện bằng vụ kiện dân sự khác theo thủ tục tố tụng dân sự.

Về án phí: Yêu cầu khởi kiện của ông Q được chấp nhận nên ông Q không phải chịu án phí DSST. Hoàn lại tiền tạm ứng án phí sơ thẩm dân sự do ông Q đã nộp.

Theo Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về án phí và lệ phí Tòa án. Anh H không phải chịu án phí dân sự sơ thẩm.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Áp dụng các Điều 463; Điều 466 và khoản 1 Điều 357 Bộ luật dân sự; khoản 1 Điều 147 Bộ luật tố tụng dân sự; Luật phí và lệ phí số 97/2015/QH 13 ngày 25/11/2015; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về án phí và lệ phí Tòa án.

Xử : Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của ông Nguyễn Gia Q.

Buộc anh Nguyễn Minh H phải trả cho ông Nguyễn Gia Q số tiền 1.040.000.000đ (*Một tỉ không trăm bốn mươi triệu đồng*).

Kể từ khi án có hiệu lực pháp luật, ông Q có đơn yêu cầu thi hành án mà anh H không thi hành trả khoản tiền trên, thì anh H phải trả lãi đối với số tiền chậm trả tương ứng với thời gian chậm trả.

Về án phí: Ông Nguyễn Gia Q không phải chịu án phí dân sự. Hoàn trả ông Q 20.000.000đ (*Hai mươi triệu đồng*) tiền tạm ứng án phí (theo biên lai thu số AB/2014/0004500 ngày 17/7/2017 của Chi Cục Thi hành án dân sự thành phố Hải Dương).

Anh H không phải chịu án phí sơ thẩm dân sự.

Án xử công khai sơ thẩm có mặt các đương sự. Báo được quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án.

Trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thoả thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các điều 6, 7 và 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự./.

Nơi nhân:

- VKSND thành phố Hải Dương;
- Chi cục THADS TP. Hải Dương;
- Các đương sự;
- Lưu hồ sơ.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa

Nguyễn Thị Bích Nga